HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19/2015/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 12 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015; Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 18 xác định:

I. Về mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, kết hợp phát triển cả chiều rộng và chiều sâu; phát triển kinh tế đồng bộ với phát triển văn hóa - xã hội; phấn đấu giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường hợp lý; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững quốc phòng, an ninh; phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm 6 - 7%/năm (giá so sánh năm 2010).
- Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người khoảng 3.600 - 4.000 USD.
- Cơ cấu kinh tế trong GRDP đến năm 2020:
  + Công nghiệp - xây dựng: 60 - 61 %.
  + Dịch vụ: 28 - 29%;
  + Nông - lâm - thủy sản: 11 - 12 %.
- Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm ít nhất 90.000 tỷ đồng.
- Phấn đấu thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách Trung ương giao hằng năm.
- Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt 01 tỷ USD.
- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 23%.
- Phấn đấu đến năm 2020, có trên 55 xã và 02 huyện đạt các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.
- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng

40%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khoảng 55%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 80-85%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020: Mầm non 35%, Tiểu học 70%, THCS 75%, THPT 60%.

- Đến năm 2020, số giường bệnh/vạn dân đạt 24 giường; đạt 07 bác sỹ/vạn dân; tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 85% dân số.

- Đến năm 2020, có 88% gia đình, 78% thôn, tổ dân phố, 96% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm (trong đó: miền núi giảm 4%/năm; đồng bằng giảm 1,6%/năm).

- Đến năm 2020, phấn đấu 89% dân cư thành thị sử dụng nước sạch; 95% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 50% sử dụng nước sạch; 60% chất thải nguy hại, trên 85% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 52%.

- Hằng năm, xây dựng 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt 60%. Hằng năm, phân loại đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" có 80% số xã, phường, thị trấn, cơ quan, nhà trường và 70% doanh nghiệp đạt loại khá trở lên, không có loại yếu.

II. Các nhiệm vụ chủ yếu

1. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ:

1.1. Về phát triển công nghiệp:

a) Đối với Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh:

- Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ dự Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- Thúc đẩy việc sớm hình thành trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng của Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

- Tích cực, chủ động hỗ trợ nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

- Khẩn trương hoàn thành các khu tái định cư và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho các dự án lớn trên địa bàn.

- Từng bước xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Phổ Phong.

b) Phối hợp, tạo điều kiện đẩy nhanh tốc độ phát triển Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.

c) Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, tăng tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới phương thức quản lý để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

d) Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm đầu ra của nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp phụ trợ; công nghiệp hóa dầu; các ngành công nghiệp giải quyết nhiều lao động.

đ) Xử lý dứt điểm những dự án kéo dài, kém hiệu quả, nhất là dự án thép Guang Lian Dung Quất. Kiên quyết từ chối các dự án có công nghệ lạc hậu hoặc có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

1.2. Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững.

a) Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, đồng thời phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển các hình thức hợp tác liên kết giữa các hộ dân và với tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, củng cố kinh tế tập thể, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật; xây dựng thương hiệu hàng nông sản. Chú trọng tổ chức sản xuất theo quy trình, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển chăn nuôi theo mô hình tập trung.

- Phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến; xây dựng vùng sản xuất tập trung cây công nghiệp, cây rau màu có lợi thế theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Đẩy nhanh tiến độ dồn điền, đổi thửa; ổn định diện tích trồng lúa.

- Ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành nông nghiệp.

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích trồng rừng cây gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, từng bước thay thế cây keo lai. Tăng cường quản lý rừng; thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng, sử dụng hiệu quả đất lâm nghiệp.

- Phát triển đội tàu thuyền có công suất lớn để nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ, kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tuyên truyền, hỗ trợ ngư dân ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong bảo quản, sơ chế sản phẩm thủy sản.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và công nghiệp chế biến thủy sản.

b) Về giảm nghèo bền vững:

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, đồng thời phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để giảm nghèo bền vững, nhất là ở các huyện miền núi.

- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Nâng cao trình độ dân trí, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong một bộ phận cán bộ, công chức và hộ nghèo.

- Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, thực hiện các chương trình,

dự án về giảm nghèo ở miền núi theo hướng người nghèo tạo ra càng nhiều sản phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ kinh phí Nhà nước.

1.3. Về phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo:

a) Về dịch vụ:

- Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Ưu tiên phát triển các dịch vụ phục vụ dân sinh, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho phát triển công nghiệp, như: dịch vụ thương mại, vận tải, giáo dục, y tế, môi trường, nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp, thông tin viễn thông; các dịch vụ kỹ thuật công nghiệp, tài chính ngân hàng.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực nhằm tạo sự đa dạng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

b) Về du lịch:

- Quy hoạch, đầu tư từng bước hoàn thiện hạ tầng du lịch; gắn phát triển du lịch của tỉnh với du lịch của vùng theo hướng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp để bảo đảm các sản phẩm du lịch có thương hiệu và tính cạnh tranh. Tiếp tục đầu tư, thu hút đầu tư để phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch ở các khu, điểm du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Thiên Đàng, Bình Châu, Thiên Ấn, Lý Sơn, Cà Đam, v.v...

- Tăng số lượng, chất lượng khách sạn, nhà hàng; nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ của ngành du lịch.

c) Về phát triển kinh tế biển, đảo:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược biển Việt Nam, tạo bước phát triển mạnh về kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển, đảo đồng bộ cả công nghiệp, du lịch, dịch vụ, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản, vận tải.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng ven biển, hạ tầng phục vụ phát triển thuỷ sản như cảng cá, trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, các vũng neo đậu tàu thuyền, xây dựng trung tâm cảnh báo cứu hộ thiên tai.

- Tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh, an toàn trên biển.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất những chính sách về giáo dục, y tế, an sinh... hỗ trợ nhân dân vùng ven biển và đảo của tỉnh.

- Đối với huyện đảo Lý Sơn:

+ Xây dựng Lý Sơn thành đảo du lịch, mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh, là tiền tiêu bảo vệ biển đảo.

+ Nâng cao chất lượng các dịch vụ; phát triển du lịch cộng đồng.

+ Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế huyện đảo theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

+ Đẩy mạnh trồng rừng, cây phân tán phủ xanh huyện đảo. Thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt. Tuyên truyền, có giải pháp thay đổi phong tục, tập quán chôn cất, bảo đảm môi trường sinh thái. Sử dụng hợp lý và hiệu quả quỹ đất phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ.

+ Hoàn thành quy hoạch phát triển huyện đảo; xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như Cảng Bến Đình, vũng neo đậu tàu thuyền,... Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch bảo tồn biển Lý Sơn.

+ Tiến hành việc xây dựng, trình Chính phủ công nhận đảo Lý Sơn là di sản văn hóa cấp quốc gia đặc biệt.

1.4. Về phát triển thương mại:

- Huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ theo quy hoạch, trong đó sớm đưa chợ Quảng Ngãi vào hoạt động.

- Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư trung tâm hội chợ triển lãm, các trung tâm thương mại, siêu thị; phê duyệt danh mục các dự án sử dụng khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao để kêu gọi đầu tư.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hợp tác đầu tư, tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại với nông dân để tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp.

- Tăng cường quản lý nhà nước trong việc chống hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng và quản lý về giá cả.

1.5. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Rà soát, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đảm bảo chất lượng các quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư: Hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hoàn thiện Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2); Khu liên hợp thể dục thể thao; đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 2), Trì Bình - Dung Quất, Tịnh Phong - Dung Quất, cầu Cửa Đại, nâng cấp các tuyến đường từ thành phố Quảng Ngãi đến các huyện Nghĩa Hành, Minh Long, Sơn Hà; từng bước nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi.

- Lựa chọn các hạ tầng về giao thông, điện, cấp thoát nước, thông tin, xử lý môi trường ở từng đô thị để có kế hoạch ưu tiên đầu tư những công trình quan trọng, thiết yếu, phù hợp với khả năng nguồn lực.

- Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, chỉnh trị sông Trà Khúc gắn với phát triển đô thị hai bên bờ sông Trà Khúc.

- Xây dựng: huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh, Vạn Tường trở thành đô thị loại IV, thị trấn Sơn Tịnh; tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị trung tâm cấp huyện và các đô thị mới trực thuộc huyện.

- Xử lý các dự án chậm tiến độ theo quy định.

1.6. Về công tác xúc tiến thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp:

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng thiết thực, hiệu quả, trong đó đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn; thực hiện tốt dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp.

- Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án sản xuất công nghệ cao, công trình về hạ tầng kỹ thuật, các dự án an sinh xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư, nhất là Công ty VSIP Quảng Ngãi đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để nhà đầu tư tăng quy mô, mở rộng sản xuất.

- Nâng cao hiệu quả quản trị hành chính cấp tỉnh (PAPI); đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trở thành lực lượng quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các đơn vị sự nghiệp công lập tập trung đầu tư vào các lĩnh vực thiết yếu mà thành phần kinh tế khác không đầu tư.

1.7. Về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế:

- Tăng cường quan hệ đối ngoại, ngoại giao nhân dân, chú trọng các mối quan hệ hữu nghị truyền thống, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới.

- Củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm tranh thủ nguồn viện trợ cho phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo, nhất là ở các địa bàn còn khó khăn.

- Xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài có nhiều điểm tương đồng với tỉnh và có tiềm năng, lợi thế trong việc hợp tác phát triển kinh tế.

- Tích cực tìm kiếm các đối tác hợp tác phát triển kinh tế, chuyển giao khoa học, công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến, vận động thu hút các nguồn vốn viện trợ trực tiếp (ODA), đầu tư nước ngoài (FDI), xây dựng kế hoạch và cùng tham gia quản lý các dự án phát triển vừa và nhỏ của các tổ chức phi chính phủ (NGO).

- Xây dựng kế hoạch hợp tác trao đổi thông tin giữa Quảng Ngãi với các tỉnh, thành phố nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và sự phối hợp của cộng đồng người Việt Nam và người Quảng Ngãi ở nước ngoài làm cầu nối thiết lập, thúc đẩy và mở rộng các quan hệ kinh tế giữa Quảng Ngãi với đối tác nước ngoài.

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Chú trọng công tác thông tin đối ngoại, bảo vệ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

- Thực hiện hội nhập quốc tế, trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế.

1.8. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản. Khuyến khích ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, phát triển kinh tế xanh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất của tổ chức, cá nhân; tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng; quy hoạch sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

- Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất tại Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị, bệnh viện, khu dân cư; giám sát và xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm. Xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường, nhất là điểm tàn dư thuốc bảo vệ thực vật.

- Huy động nguồn lực xã hội đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn theo công nghệ tiên

tiến.

- Xây dựng, thực hiện có hiệu quả các phương án phòng, tránh bão, lũ, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là ở các vùng ven sông, ven biển, vùng dễ sạt lở.

- Quản lý chặt chẽ việc chỉnh trị, nạo vét, thông luồng các dòng sông, cửa sông và quy hoạch, phát triển thủy điện.

2. Phát triển văn hóa - xã hội:

2.1. Về văn hóa:

- Quản lý, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hoá phục vụ giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi, danh lam thắng cảnh và phát triển du lịch; tạo cơ chế huy động nguồn lực của xã hội để trùng tu, quản lý di sản văn hóa.

- Nghiên cứu, hệ thống hóa bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc Quảng Ngãi để gìn giữ và phát huy.

- Lập hồ sơ đề nghị công nhận huyện Lý Sơn - xã Bình Châu (huyện Bình Sơn) và vùng phụ cận là Công viên địa chất toàn cầu.

- Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đầu tư xây dựng đồng bộ, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa.

- Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển lĩnh vực văn hoá, nhất là các khu văn hóa Thiên Ấn, công viên Thiên Bút, các trung tâm vui chơi giải trí cho thanh thiếu niên.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá, trước hết là hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa.

- Xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, có tính hợp tác cao, khẳng khái, khoan dung, thân thiện, năng động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân sáng tác những tác phẩm có giá trị cao.

2.2. Về giáo dục và đào tạo:

- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng của người học; chú trọng nhân cách, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, kiến thức pháp luật và ý thức công dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả về giáo dục, trước hết là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy. Tích cực phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, đa dạng hoá các phương thức đào tạo. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020".

- Chú trọng phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

- Đẩy nhanh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường phổ thông dân tộc bán trú. Rà soát, đánh giá lại các trường đã đạt chuẩn quốc gia từ năm 2009 trở về trước để có kế hoạch xây dựng bổ sung, đảm bảo giữ chuẩn và từng bước nâng chuẩn.

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo; trong đó ưu tiên hoàn thiện cơ sở trường học bậc mầm non.

- Đổi mới việc phân cấp, sử dụng ngân sách chi cho giáo dục giữa ngành và địa phương, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực.

2.3. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức.

- Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, coi trọng hình thức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kịp thời cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật.

- Xây dựng và thực hiện đề án thu hút và đào tạo chuyên gia giỏi ở một số ngành, lĩnh vực, kể cả đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Thực hiện tốt các khâu dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tạo sự liên thông giữa giáo dục phổ thông, các cơ sở đào tạo nghề, các trường cao đẳng, đại học trong phân luồng học sinh và đào tạo nguồn nhân lực.

- Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề theo hướng sát với yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động. Điều chỉnh, đổi mới công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo hướng nguồn lực của Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp để doanh nghiệp chủ động đào tạo gắn với sử dụng lao động.

- Tập trung đào tạo nghề và giải quyết việc làm; có giải pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho số sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm.

- Hoàn thiện chính sách đãi ngộ, sử dụng đối với cán bộ giỏi, có trình độ cao, chuyên sâu trên một số lĩnh vực và có chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo doanh nhân.

2.4. Về khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông:

- Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế, chính sách về hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hoá.

- Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất, nhất là tại các vùng nông thôn, miền núi, phục vụ xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

- Thực hiện xã hội hoá các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của xã hội, tạo nền tảng cho việc hình thành xã hội điện tử.

- Tạo môi trường thuận lợi, có cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích để phát triển công nghệ thông tin; tăng cường hợp tác, liên kết để ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí.

2.5. Về y tế và thể dục, thể thao:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, thể dục thể thao.

- Tăng cường nguồn lực của Nhà nước kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá để thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, gia tăng dịch vụ của sự nghiệp y tế, thể dục thể thao.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; trách nhiệm, thái độ, kỹ năng giao tiếp, phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh để cơ bản đạt tiêu chuẩn hạng I; thu hút nhà đầu tư xây dựng bệnh viện chất lượng cao.

- Củng cố, hoàn thiện cơ sở y tế quân - dân y ở Lý Sơn, phát huy vai trò y, bác sĩ trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đóng quân.

- Nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở; tăng cường hợp tác với các bệnh viện lớn trong nước; luân phiên bác sĩ về cơ sở để chuyển giao kỹ thuật; thực hiện chính sách thu hút cán bộ y tế có trình độ cao về công tác tại tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

- Chú trọng công tác y tế dự phòng và công tác truyền thông, giáo dục sức khoẻ để người dân nâng cao ý thức phòng, chống các dịch bệnh và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phát triển mạng lưới y tế học đường; tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và các đối tượng chính sách.

- Thực hiện giảm quy mô gắn với nâng cao chất lượng dân số, từng bước kiểm soát sự mất cân bằng giới tính khi sinh và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đầu tư các môn thể thao trọng điểm và phát triển các môn thể thao thế mạnh của địa phương, chú trọng các môn thể thao thành tích cao; từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng thể thao.

- Huy động nhiều nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng Nhà luyện tập, thi đấu đa năng và Khu liên hợp thể dục, thể thao.

2.6. Về thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội:

- Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, an sinh xã hội, tập trung các địa bàn đặc biệt khó khăn, người nghèo, người có công, đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... Vận động hộ sản xuất kinh doanh, người lao động có thu nhập cao ngoài cơ quan nhà nước tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Huy động nguồn lực xã hội để thực hiện công tác "đền ơn đáp nghĩa"; xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà ở cho người có công với cách mạng và hộ nghèo.

- Khuyến khích phát triển doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ.

- Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng.

3. Công tác quốc phòng, an ninh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân,

"thế trận lòng dân" vững chắc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Tập trung xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng phó với những tình huống phức tạp trên Biển Đông.

- Tích cực hỗ trợ và thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ tàu thuyền, ngư dân khai thác thủy sản xa bờ.

- Kiên quyết khắc phục tình trạng ngư dân xâm phạm lãnh hải các nước và sử dụng thuốc nổ đánh bắt hải sản; nghiêm cấm khai thác tài nguyên biển trong danh mục cấm và động vật quý hiếm từ rừng và biển.

- Có kế hoạch chủ động huy động lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ nhân dân phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm tham nhũng, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; xóa các băng, ổ, nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông; bảo đảm hành lang an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ.

- Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND các cấp; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, những vụ đông người, không để hình thành điểm nóng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý cho công dân.

- Tập trung thanh tra công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, chú trọng thanh tra các lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm, dư luận xã hội bức xúc, có dấu hiệu vi phạm.

- Tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

4. Về xây dựng chính quyền, cải cách hành chính:

- Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tính thông suốt của hệ thống hành chính nhà nước.

- Nghiên cứu hình thành trung tâm hoặc viện nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trung tâm dịch vụ hành chính công.

- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách khuyến học, khuyến tài.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt,

tính chuyên nghiệp cao, có kỹ năng xử lý các tình huống. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

- Thực hiện hiệu quả công tác cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Nâng cao chất lượng ban hành văn bản, cơ chế, chính sách.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới cho phù hợp; loại bỏ các thủ tục rườm rà hoặc trái quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định.

- Xây dựng và công khai hóa quy trình xử lý, giải quyết công việc hành chính để tổ chức, công dân biết, thực hiện và giám sát.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức vi phạm công vụ. Kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển mạnh các hoạt động sự nghiệp có thu sang cơ chế tự chủ về tài chính, từng bước xã hội hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ công. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, bảo đảm phần lớn các giao dịch hành chính, cung cấp dịch vụ công, thông tin về cơ chế, chính sách được thực hiện qua mạng; thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại.

III. Một số giải pháp chủ yếu:

1. Thể chế hóa các Kết luận, Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX; chú trọng xây dựng các giải pháp thực hiện đồng bộ, phù hợp khả năng nguồn lực của tỉnh để hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch. Rà soát, đánh giá việc thực hiện và bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thành phố; hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các ngành, vùng kinh tế, kết cấu hạ tầng, đô thị, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối liên ngành. Quy hoạch và quản lý thực hiện đồng bộ các quy hoạch ngành với quy hoạch sử dụng đất. Công khai rộng rãi các quy hoạch để tổ chức, công dân dễ dàng tiếp cận và giám sát việc thực hiện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch. Coi trọng công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch.

3. Cải cách tài chính công theo hướng sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quản lý chi đảm bảo chặt chẽ theo dự toán hằng năm.

4. Thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phát triển:

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước cho đầu tư phát triển. Tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ đột phá ((1) phát triển công nghiệp; (2) đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị; (3) nâng cao chất lượng nguồn nhân lực)

và trọng tâm (1) phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi; (2) phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo; (3) cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các công trình, dự án, nhiệm vụ có tính lan tỏa, liên kết, tạo động lực cho sự phát triển.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

- Huy động các nguồn lực của xã hội cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng huy động vốn của các thành phần kinh tế thông qua hình thức hợp tác đối tác công tư (PPP), vốn của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước; nguồn lực từ trong dân; vốn ODA.

- Khai thác hợp lý và hiệu quả nguồn quỹ đất để tái đầu tư cho phát triển hạ tầng đô thị và xã hội.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn thông qua việc đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, khoa học và công nghệ,...; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư, quản lý nghiêm ngặt quy trình đầu tư, chống lãng phí, thất thoát và thực hành tiết kiệm.

5. Sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Các cơ chế, chính sách phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo sự thông thoáng, hấp dẫn trong thu hút đầu tư và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất đạo đức, đảm bảo thực thi công vụ. Xây dựng nền hành chính thân thiện, gần dân, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công vụ. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị của Nhà nước trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Giữ vững sự đoàn kết thống nhất và sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ nhân dân; xử lý có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh, không để xảy ra điểm nóng, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển.

Điều 2.

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Căn cứ Nghị quyết, từ năm 2016 đến năm 2020, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định để triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-

2020, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015, tại kỳ họp thứ 18./.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ